

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2023

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Trọng và bà Bùi Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX - ST ngày 27/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Phương N**, sinh năm 1992; có mặt.

ĐKHKTT: Xóm K, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ hiện nay: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Đình Công G**, sinh năm 1992; vắng mặt lần thứ hai.

Địa chỉ: Xóm K, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Phương N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đình Công Gg kết hôn ngày 27/11/2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G chơi cờ bạc, có hành vi bạo lực gia đình và không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng chị chỉ giải quyết, hòa giải trong gia đình, họ hàng mà không yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp. Tháng 6 năm 2022, chị có làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết, anh G hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn khởi kiện ly hôn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian vợ chồng quay lại chung sống

thì anh G vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Lũy Ái, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, khó có thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Công G.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Đinh Phương L, sinh ngày 31/5/2013 và Đinh Công M, sinh ngày 23/02/2016. Trong suốt thời gian sống ly thân, anh G không quan tâm, hỗ trợ kinh tế với chị để nuôi con chung. Do vậy, khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và chị chưa yêu cầu anh Đinh Công G việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung.

Phần trình bày của bị đơn: Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn để viết bản tự khai, lấy lời khai và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không có bản tự khai, lấy lời khai và tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Phương N. Xử cho chị Bùi Phương N ly hôn anh Đinh Công G.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Phương N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là Đinh Phương L, sinh ngày 31/5/2013 và Đinh Công M, sinh ngày 23/02/2016. Chị Bùi Phương N chưa yêu cầu anh Đinh Công G việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Kết hôn ngày 27/11/2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Bùi Phương N và anh Đinh Công G có hai con chung là Đinh Phương L, sinh ngày 31/5/2013 và Đinh Công M, sinh ngày 23/02/2016.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Không.

Tài liệu chứng cứ chị Bùi Phương N nộp tại Tòa án: Trích lục kết hôn giữa chị Bùi Phương Ng và anh Đinh Công G, đăng ký ngày 27/11/2012 (Bản chính); căn cước công dân mang tên Bùi Phương N và Đinh Công G (bản sao); giấy khai sinh của con Đinh Phương L và Đinh Công M, (bản sao) và Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Phương N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết việc ly hôn với anh Đinh Công G; địa chỉ: Xóm Khanh, xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Tòa án đã triệu tập đương sự, thông báo về mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến các đương sự họp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, bị đơn không có bản tự khai, biên bản lấy lời khai. Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nữa.

Toà án đã tiến hành giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên toà, Quyết định hoãn phiên toà họp lệ đến các đương sự nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Phương N và anh Đinh Công G kết hôn ngày 27/11/2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Phương N: Sau khi kết hôn, theo chị N thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G ham chơi cờ bạc, có hành vi bạo lực gia đình và không quan tâm đến vợ con. Tháng 6 năm 2022, chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết, anh G hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn khởi kiện ly hôn nhưng sau khi quay về đoàn tụ, anh G vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị N, anh G. Kết quả xác minh cho thấy hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị N. Trong quá trình chung sống, do anh G ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ, con dẫn đến vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Đỉnh điểm mâu thuẫn, tháng 6 năm 2022 chị N đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết ly hôn sau đó chị đã rút đơn khởi kiện ly hôn về đoàn tụ nhưng anh G vẫn không thay đổi. Tháng 3 năm 2023, chị N chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm Lũy Ai, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì hôn nhân chỉ làm khổ nhau. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị Bùi Phương N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng chị Bùi Phương N và anh Đinh Công G có hai con chung là Đinh Phương L, sinh ngày 31/5/2013 và Đinh Công M, sinh ngày 23/02/2016. Xét yêu cầu được nuôi con của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo các điều kiện tốt nhất về chăm sóc, giáo dục và tránh bị sáo trộn về mặt tâm lý. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh G không có mặt tại Tòa án nên không có căn cứ để xem xét nguyện vọng nuôi con của anh G. Trong thời gian sống ly thân, anh G cũng không quan tâm, hỗ trợ về mặt kinh tế cùng với chị Ng để nuôi con chung. Do vậy, đề nghị của chị N cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giao cho chị N được nuôi con chung sau khi ly hôn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nguyện vọng của các cháu Đinh Phương L và Đinh Công M. Chị Bùi Phương N chưa yêu cầu anh Đinh Công G việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị N trình bày vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[2.4] *Về nợ chung*: Vợ chồng không có nợ chung.

[2.5] *Về án phí*: Chị Bùi Phương N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Phương N. Xử cho chị Bùi Phương N ly hôn anh Đinh Công G.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Phương N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là Đinh Phương L, sinh ngày 31/5/2013 và Đinh Công Minh, sinh ngày 23/02/2016. Chị Bùi Phương N chưa yêu cầu anh Đinh Công G việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Công G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Phương N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Phương N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002815 ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Cường (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 27/11/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hữu Doanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Trọng - Bùi Thị Khánh

Trần Hữu Doanh